

DANH SÁCH HỌC SINH - SINH VIÊN DỰ THI KẾT THÚC MÔN HỌC

Tên môn : Điện tử cơ bản

Học kỳ: 1

Khóa học : CDK2025

Năm học: 2025

Bậc đào tạo : Cao đẳng chính quy

Phòng thi: Phòng A01

Ngày thi : 14/01/2026

Giờ thi: 15.00 Lần thi: 1

STT	SBD	Mã số	Họ và tên	Số phách	Số tờ	Điểm số	Điểm chữ	Ký tên	Ghi chú
1	001	25CH1A_06	Nguyễn Đặng Khả Ái						
2	002	25CH1A_02	Đỗ Ngọc Hoài An						
3	003	25CH1B_01	Huỳnh Công An						
4	004	25CH1A_03	Lâm Văn An						
5	005	25CH1B_02	Bùi Duy Anh						
6	006	25CH1A_04	Dương Bá Anh						
7	007	25CH1B_03	Dương Tú Anh						
8	008	25CH1D_01	Hứa Hải Anh						
9	009	25CH1A_05	Huỳnh Nguyễn Ngọc Anh						
10	010	25CH1D_02	Nguyễn Đào Tấn Anh						
11	011	25CH1D_03	Nguyễn Hoàng Bảo Anh						
12	012	25CH1B_04	Nguyễn Kim Anh						
13	013	25CH1D_04	Nguyễn Vương Quốc Anh						
14	014	25CH1A_01	Phạm Nhật Anh						
15	015	25CH1D_05	Phạm Quốc Anh						
16	016	25CH1B_05	Vũ Trâm Anh						
17	017	25CH1C_03	Kiều Xuân Bắc						
18	018	25CH1A_08	Nguyễn Khánh Băng						
19	019	25CH1D_06	Bùi Gia Bảo						
20	020	25CH1A_07	Nguyễn Phan Gia Bảo						
21	021	25CH1C_02	Nguyễn Quốc Bảo						
22	022	25CH1D_07	Phùng Duy Bảo						
23	023	25CH1B_06	Nguyễn Thanh Bình						
24	024	25CH1B_07	Trương Nguyễn Thanh Bình						
25	025	25CH1B_08	Lê Hoàng Chính						
26	026	25CH1B_09	Huỳnh Quốc Cường						
27	027	25CH1C_06	Trần Gia Đại						
28	028	25CH1A_09	Trần Văn Dàng						
29	029	25CH1D_08	Phạm Thành Danh						
30	030	25CH1D_11	Nguyễn Ngọc Đạo						

Tổng số: 30

Số sinh viên có mặt:

Số sinh vắng mặt:

Tp. Hồ Chí Minh, ngày ... tháng ... năm 20...

Số bài thi:

Số tờ giấy thi:

DANH SÁCH HỌC SINH - SINH VIÊN DỰ THI KẾT THÚC MÔN HỌC

Tên môn : Điện tử cơ bản

Học kỳ: 1

Khóa học : CDK2025

Năm học: 2025

Bậc đào tạo : Cao đẳng chính quy

Phòng thi: Phòng A02

Ngày thi : 14/01/2026

Giờ thi: 15.00 Lần thi: 1

STT	SBD	Mã số	Họ và tên	Số phách	Số tờ	Điểm số	Điểm chữ	Ký tên	Ghi chú
1	031	25CH1A_11	Phạm Thành Đạt						
2	032	25CH1A_10	Hồ Ngọc Phương Du						
3	033	25CH1D_12	Lê Minh Đức						
4	034	25CH1C_04	Đào Quốc Duy						
5	035	25CH1C_05	Hà Đình Duy						
6	036	25CH1D_09	Huỳnh Minh Duy						
7	037	25CH1B_10	Nguyễn Võ Thành Duy						
8	038	25CH1D_10	Trần Khánh Duy						
9	039	25CH1B_11	Trần Thanh Duy						
10	040	25CH1B_12	Huỳnh Văn Giàu						
11	041	25CH1B_13	Chau Sây Ha						
12	042	25CH1C_07	Bùi Nguyễn Ngọc Hà						
13	043	25CH1A_49	Đỗ Thị Hải						
14	044	25CH1D_14	Nguyễn Ngọc Hải						
15	045	25CH1A_13	Trần Mỹ Hằng						
16	046	25CH1A_12	Lê Thị Phúc Hạnh						
17	047	25CH1D_13	Nguyễn Thái Hào						
18	048	25CH1D_15	Nhan Hiếu Hậu						
19	049	25CH1A_14	Phạm Duy Trung Hậu						
20	050	25CH1C_08	Trần Thanh Hậu						
21	051	25CH1B_15	Lê Thanh Hiền						
22	052	25CH1A_16	Đặng Hoàng Hiền						
23	053	25CH1C_09	Hồ Trọng Hiếu						
24	054	25CH1A_15	Huỳnh Minh Hiếu						
25	055	25CH1D_16	Nguyễn Minh Hiếu						
26	056	25CH1B_14	Trần Lê Trung Hiếu						
27	057	25CH1D_17	Trần Trung Hiếu						
28	058	25CH1B_18	Phạm Thanh Hùng						
29	059	25CH1D_21	Mai Gia Hưng						
30	060	25CH1C_14	Nguyễn Hữu Khánh Hưng						

Tp. Hồ Chí Minh, ngày ... tháng ... năm 20...

Tổng số: 30

Số sinh viên có mặt:

Số sinh vắng mặt:

Số bài thi:

Số tờ giấy thi:

DANH SÁCH HỌC SINH - SINH VIÊN DỰ THI KẾT THÚC MÔN HỌC

Tên môn : Điện tử cơ bản

Học kỳ: 1

Khóa học : CDK2025

Năm học: 2025

Bậc đào tạo : Cao đẳng chính quy

Phòng thi: Phòng A04

Ngày thi : 14/01/2026

Giờ thi: 15.00 Lần thi: 1

STT	SBD	Mã số	Họ và tên	Số phách	Số tờ	Điểm số	Điểm chữ	Ký tên	Ghi chú
1	061	25CH1C_15	Trần Bá Hưng						
2	062	25CH1A_18	Trương Gia Hưng						
3	063	25CH1B_19	Phan Cẩm Hường						
4	064	25CH1D_18	Cáp Hữu Gia Huy						
5	065	25CH1C_10	Chu Trọng Huy						
6	066	25CH1D_19	Hồ Gia Huy						
7	067	25CH1A_17	Hoàng Gia Huy						
8	068	25CH1D_20	Ngô Quốc Huy						
9	069	25CH1B_16	Nguyễn Đăng Huy						
10	070	25CH1C_11	Nguyễn Quốc Huy						
11	071	25CH1B_17	Nguyễn Tuấn Huy						
12	072	25CH1C_12	Trần Nguyễn Anh Huy						
13	073	25CH1D_22	Thành San Hy						
14	074	25CH1C_16	Phạm Tấn Kha						
15	075	25CH1C_18	Lê Thế Khải						
16	076	25CH1B_20	Huỳnh Tuấn Khanh						
17	077	25CH1C_17	Phan Minh Khánh						
18	078	25CH1B_21	Nguyễn Anh Khoa						
19	079	25CH1D_24	Nguyễn Trương Anh Khoa						
20	080	25CH1D_25	Trần Nguyễn Anh Khoa						
21	081	25CH1D_26	Trương Đăng Khoa						
22	082	25CH1A_20	Võ Anh Khoa						
23	083	25CH1C_19	Hồ Minh Khôi						
24	084	25CH1B_22	Nguyễn Văn Kiên						
25	085	25CH1A_21	Dương Gia Kiệt						
26	086	25CH1A_22	Phan Gia Kiệt						
27	087	25CH1B_23	Trần Bùi Gia Kiệt						
28	088	25CH1B_24	Trần Tuấn Kiệt						
29	089	25CH1B_25	Hồ Trương Khánh Kỳ						
30	090	25CH1A_24	Lê Trần Đại Lâm						

Tp. Hồ Chí Minh, ngày ... tháng ... năm 20...

Tổng số: 30
Số sinh viên có mặt:
Số sinh vắng mặt:

Số bài thi:
Số tờ giấy thi:

DANH SÁCH HỌC SINH - SINH VIÊN DỰ THI KẾT THÚC MÔN HỌC

Tên môn : Điện tử cơ bản

Học kỳ: 1

Khóa học : CDK2025

Năm học: 2025

Bậc đào tạo : Cao đẳng chính quy

Phòng thi: Phòng A05

Ngày thi : 14/01/2026

Giờ thi: 15.00 Lần thi: 1

STT	SBD	Mã số	Họ và tên	Số phách	Số tờ	Điểm số	Điểm chữ	Ký tên	Ghi chú
1	091	25CH1C_21	Ngô Thành Lâm						
2	092	25CH1D_27	Nguyễn Vũ Hoài Lâm						
3	093	25CH1C_23	Ngô Tấn Lộc						
4	094	25CH1C_24	Nguyễn Tấn Lộc						
5	095	25CH1A_25	Nguyễn Thành Lộc						
6	096	25CH1D_28	Nguyễn Hoàng Long						
7	097	25CH1C_22	Nguyễn Thiên Long						
8	098	25CH1C_25	Võ Nguyễn Hữu Luân						
9	099	25CH1A_26	Trần Bình Minh						
10	100	25CH1D_29	Lê Kiều My						
11	101	25CH1B_26	Nguyễn Hoàng Nam						
12	102	25CH1B_27	Phùng Nhật Nam						
13	103	25CH1C_27	Trương Hạo Nam						
14	104	25CH1D_30	Võ Kỳ Nam						
15	105	25CH1D_31	Phú Hữu Ngôn						
16	106	25CH1D_32	Nguyễn Công Minh Nguyên						
17	107	25CH1A_27	Nguyễn Thị Bảo Nguyên						
18	108	25CH1A_28	Lý Thanh Nhã						
19	109	25CH1C_28	Châu Thị Tuyết Nhi						
20	110	25CH1C_29	Lý Thịnh Phát						
21	111	25CH1B_29	Nguyễn Hoàng Tấn Phát						
22	112	25CH1D_33	Trương Tuấn Phát						
23	113	25CH1B_30	Chau Sóc Phi						
24	114	25CH1B_31	Đỗ Ngọc Phi						
25	115	25CH1B_32	Vũ Việt Hải Phi						
26	116	25CH1B_33	Chau Sô Phiếp						
27	117	25CH1A_29	Trần Trọng Phú						
28	118	25CH1B_34	Hồ Thiện Phúc						
29	119	25CH1A_30	Trần Quang Phúc						
30	120	25CH1B_36	Phạm Hoài Phương						
31	121	25CH1C_31	Đặng Thị Kim Phượng						
32	122	25CH1A_32	Phạm Văn Minh Quân						
33	123	25CH1C_33	Trần Văn Quân						
34	124	25CH1C_32	Nguyễn Thế Quang						

35	125	25CH1A_33	Lê Phú	Quý					
36	126	25CH1B_37	Châu Hoài	Sang					
37	127	25CH1C_34	Đặng Phước	Sang					
38	128	25CH1A_34	Vũ Nguyễn Hoàng	Son					
39	129	25CH1B_38	Chau	Sóth					
40	130	25CH1A_35	Lưu Đức	Tài					
41	131	25CH1D_35	Trần Nguyễn Phát	Tài					
42	132	25CH1A_36	Hồ Khắc	Tâm					
43	133	25CH1B_39	Nguyễn Minh	Tâm					
44	134	25CH1D_36	Hà Nguyễn Duy	Tân					
45	135	25CH1C_36	Phương Hoài	Tân					
46	136	25CH1C_37	Phan Nhật	Tấn					
47	137	25CH1B_40	Nguyễn Bảo	Thạch					
48	138	25CH1C_38	Lê Quốc	Thái					
49	139	25CH1C_39	Trần Đức	Thái					
50	140	25CH1B_41	Đào Xuân	Thắng					

Tp. Hồ Chí Minh, ngày ... tháng ... năm 20...

Tổng số: **50**

Số sinh viên có mặt:

Số sinh vắng mặt:

Số bài thi:

Số tờ giấy thi:

Giám thị 1

Giám thị 2

Duyệt
Trưởng khoa

Thư ký khoa

DANH SÁCH HỌC SINH - SINH VIÊN DỰ THI KẾT THÚC MÔN HỌC

Tên môn : Điện tử cơ bản

Học kỳ: 1

Khóa học : CDK2025

Năm học: 2025

Bậc đào tạo : Cao đẳng chính quy

Phòng thi: Phòng A07

Ngày thi : 14/01/2026

Giờ thi: 15.00 Lần thi: 1

STT	SBD	Mã số	Họ và tên	Số phách	Số tờ	Điểm số	Điểm chữ	Ký tên	Ghi chú
1	141	25CH1A_37	Ngô Nguyễn Phước Thành						
2	142	25CH1A_38	Nguyễn Thành Thật						
3	143	25CH1A_39	Đoàn Văn Thép						
4	144	25CH1C_40	Ngô Hoàng Thiên						
5	145	25CH1C_41	Nguyễn Trường Thiên						
6	146	25CH1D_38	Bùi Khắc Thiện						
7	147	25CH1A_40	Bùi Trần Trung Thiện						
8	148	25CH1D_39	Đào Công Thiện						
9	149	25CH1B_42	Trần Nguyễn Quốc Thiện						
10	150	25CH1C_42	Trương Huỳnh Ngọc Thiện						
11	151	25CH1A_41	Đặng Phú Thịnh						
12	152	25CH1C_43	Dương Hữu Thịnh						
13	153	25CH1A_42	Nguyễn Duy Thịnh						
14	154	25CH1D_40	Nguyễn Hoàng Thịnh						
15	155	25CH1A_43	Nguyễn Phan Cảnh Thịnh						
16	156	25CH1D_41	Trần Phú Thịnh						
17	157	25CH1B_43	Trần Thị Thu Thoa						
18	158	25CH1A_44	Nguyễn Nhật Minh Thuận						
19	159	25CH1B_44	Trần Duy Thuận						
20	160	25CH1D_42	Trương Văn Thuận						
21	161	25CH1C_44	Nguyễn Mai Tiên						
22	162	25CH1C_45	Huỳnh Công Tính						
23	163	25CH1D_49	Phan Thanh Toàn						
24	164	25CH1A_45	Trương Ngọc Toàn						
25	165	25CH1B_45	Đoàn Thị Bích Trâm						
26	166	25CH1C_46	Nguyễn Thị Thu Trang						
27	167	25CH1B_47	Dương Minh Trí						
28	168	25CH1B_46	Lê Văn Triết						
29	169	25CH1D_43	Trần Ngọc Mỹ Trinh						
30	170	25CH1A_46	Thượng Huỳnh Việt Trung						
31	171	25CH1D_44	Nguyễn Anh Trường						
32	172	25CH1C_47	Nguyễn Đan Trường						
33	173	25CH1B_49	Lại Tuấn Tú						
34	174	25CH1C_48	Trần Phạm Anh Tuấn						

35	175	25CH1B_48	Võ Hoàng	Tuấn					
36	176	25CH1D_45	Võ Phi Quang	Tuấn					
37	177	25CH1D_47	Trần Nguyễn Khiết	Tường					
38	178	25CH1D_46	Lưu Văn	Tuyên					
39	179	25CH1A_47	Phạm Thái Tú	Uyên					
40	180	25CH1B_50	Ngô Thanh	Vinh					
41	181	25CH1D_48	Phan Thanh	Vinh					
42	182	25CH1C_49	Cao Bá	Vũ					
43	183	25CH1C_50	Lê Minh	Vũ					
44	184	25CH1A_48	Bùi Phương	Vy					

Tổng số: **44**

Tp. Hồ Chí Minh, ngày ... tháng ... năm 20...

Số sinh viên có mặt:

Số bài thi:

Số sinh vắng mặt:

Số tờ giấy thi:

Giám thị 1

Giám thị 2

**Duyệt
Trưởng khoa**

Thư ký khoa

185 22CH1A_08 Nguyễn Tri Ti Di

DANH SÁCH HỌC SINH - SINH VIÊN DỰ THI KẾT THÚC MÔN HỌC

Tên môn : **Thiết bị điện**

Học kỳ: 1

Khóa học : CDK2025

Năm học: 2025

Bậc đào tạo : Cao đẳng chính quy

Phòng thi: Phòng A05

Ngày thi : 16/01/2026

Giờ thi: 13.00 Lần thi: 1

STT	SBD	Mã số	Họ và tên	Số phách	Số tờ	Điểm số	Điểm chữ	Ký tên	Ghi chú
1	001	25CĐ1A_01	Nguyễn Thế Bảo						
2	002	25CĐ1A_02	Phan Chí Cường						
3	003	25CĐ1A_06	Nguyễn Hải Đăng						
4	004	25CĐ1A_05	Võ Tiến Đạt						
5	005	25CĐ1A_04	Trương Nhật Dương						
6	006	25CĐ1A_03	Chu Đức Duy						
7	007	25CĐ1A_07	Nguyễn Trung Hậu						
8	008	25CĐ1A_09	Trần Huỳnh Hiệp						
9	009	25CĐ1A_08	Bùi Trung Hiếu						
10	010	25CĐ1A_10	Nguyễn Quốc Huy						
11	011	25CĐ1A_11	Trương Hoàng Thái Khang						
12	012	25CĐ1A_12	Trần Nam Khánh						
13	013	25CĐ1A_13	Đình Hữu Khoa						
14	014	25CĐ1A_14	Huỳnh Đăng Khoa						
15	015	25CĐ1A_15	Lê Thanh Khoa						
16	016	25CĐ1A_17	Võ Thái Khoa						
17	017	25CĐ1A_18	Nguyễn Minh Khôi						
18	018	25CĐ1A_19	Võ Anh Kiệt						
19	019	25CĐ1A_20	Đoàn Minh Kiệt						
20	020	25CĐ1A_21	Lê Hoàng Gia Kiệt						
21	021	25CĐ1A_22	Long Phan Tuấn Kiệt						
22	022	25CĐ1A_23	Nguyễn Tấn Anh Kiệt						
23	023	25CĐ1A_24	Trần Anh Kiệt						
24	024	25CĐ1A_26	Nguyễn Đình Lợi						
25	025	25CĐ1A_25	Trần Ngọc Thiên Long						
26	026	25CĐ1A_29	Nguyễn Xuân Lực						
27	027	25CĐ1A_28	Nguyễn Thành Lương						
28	028	25CĐ1A_30	Đỗ Nhật Minh						
29	029	25CĐ1A_32	Mai Lê Minh						
30	030	25CĐ1A_33	Đặng Thành Nguyên						
31	031	25CĐ1A_34	Lê Tường Nhân						
32	032	25CĐ1A_36	Nguyễn Thanh Phú						
33	033	25CĐ1A_37	Trương Hoàng Phú						
34	034	25CĐ1A_38	Trần Đức Phước						

35	035	25CD1A_40	Nguyễn Minh	Quân						
36	036	25CD1A_41	Phan Minh	Quân						
37	037	25CD1A_39	Tạ Minh	Quang						
38	038	25CD1A_42	Hồ Phú	Quý						
39	039	25CD1A_43	Lương Thái	Siu						
40	040	25CD1A_44	Trần Hữu Anh	Tài						
41	041	25CD1A_45	Bùi Hà Nhật	Tân						
42	042	25CD1A_46	Nguyễn Hồ Duy	Tân						
43	043	25CD1A_47	Võ Thanh	Tân						
44	044	25CD1A_48	Trần Chí	Thiện						
45	045	25CD1A_49	Nguyễn Hữu	Thịnh						
46	046	25CD1A_51	Võ Thanh	Tiến						
47	047	25CD1A_52	Nguyễn Văn	Tiếp						
48	048	25CD1A_54	Lục Đại	Tín						
49	049	25CD1A_56	Nguyễn Minh	Trí						
50	050	25CD1A_55	Huỳnh Quang	Triệu						
51	051	25CD1A_59	Trần Văn	Trọng						
52	052	25CD1A_57	Lưu Quang	Vinh						
53	053	25CD1A_58	Nguyễn Trương Quốc	Vinh						
54	054	25CD1A_60	Đặng Minh	Vũ						

Tổng số: **54**

Tp. Hồ Chí Minh, ngày ... tháng ... năm 20...

Số sinh viên có mặt:

Số bài thi:

Số sinh vắng mặt:

Số tờ giấy thi:

Giám thị 1

Giám thị 2

Duyệt

Trưởng khoa

Thư ký khoa

055 24CD1A_02 Nguyễn Phạm Đức Anh

056 24CD1A_18 Nguyễn Hoàn Kiều

057 24CD1A_23 Nguyễn Hoàng Long

058 24CD1A_24 Nguyễn Hoàng Công Minh

059 24CD1A_33 Lê Trung Thiện